

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2021

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm.

Bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng - thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quý - kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 358/2021/TLST-HN ngày 21/7/2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-DS ngày 26/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-DS ngày 15/12/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** chị Lương Thị M, sinh 1985. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: xóm Hồng T, xã N huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

*** Bị đơn:** anh Lê Trọng Đ, sinh 1990. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - C10 - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Trọng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/02/2015 tại UBND xã Quảng T (nay là phường Quảng T), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Bên cạnh đó do chưa có con chung, anh Đ còn vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong - C10 - Bộ Công an nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: quá trình chung sống, chị và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Lê Trọng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lương Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/02/2015 tại UBND xã Q (nay là phường Q), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có con chung nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Bên cạnh đó do anh vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong - C10 - Bộ Công an nên tình cảm vợ chồng nhạt phai. Từ ngày anh đi chấp hành án, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị M làm đơn ly hôn, anh cũng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: quá trình chung sống, anh và chị M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ đơn đều có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xử vắng mặt.

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa:

Về việc tuân theo pháp luật: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Lương Thị M làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Trọng Đ có địa chỉ cư trú tại thôn Tiến Thành, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - C10 - Bộ Công an) là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ đều có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Đ theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, ngày 14/02/2015 được UBND xã Q (nay là phường Q), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó do chưa có con chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ngoài ra, anh Đ còn vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong - C10 - Bộ Công an. Từ ngày anh Đ đi chấp hành án, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Anh Đ cũng xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên đồng ý ly hôn với chị M.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh Đ xảy ra đã lâu, mức độ đã trầm trọng, đã sống ly thân nhau (anh Đ đi chấp hành án) nên thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: chị Lương Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 4 Điều 207; 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều

273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị M.

- **Về hôn nhân:** chị Lương Thị M được ly hôn anh Lê Trọng Đ.

- **Về con chung:** chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ không có con chung.

- **Về tài sản, công nợ:** chung chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Lương Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0012696 ngày 19/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị M đã nộp đủ án phí.

- **Quyền kháng cáo:** chị Lương Thị M và anh Lê Trọng Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Tâm - TPTH.
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hà